

GAS VENT

GVA

CODE	DIA	LENGTH	STATUS	
GVA - 4	4	10	•	
GVA - 6	6	10	•	
GVA - 8	8	10	•	
GVA - 10	10	10	•	
GVA - 12	12	12	•	



GVB

CODE	DIA	LENGTH	STATUS	
GVB - 3	3	10	•	
GVB - 4	4	10	•	
GVB - 5	5	10	•	
GVB - 6	6	10	•	
GVB - 8	8	10	•	
GVB - 10	10	10	•	
GVB - 12	12	12	•	



GVC

CODE	DIA	LENGTH	STATUS	
GVC - 4	4	10	•	
GVC - 5	5	10	•	
GVC - 6	6	10	•	
GVC - 8	8	10	•	
GVC - 10	10	10	•	
GVC - 12	12	12	•	
GVC - 16	16	14	•	



- Against Order